HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH
HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

HỘI THẢO KHOA HỌC QUỐC GIA

ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG NGUỒN NHÂN LỰC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ VÀ BÁO CHÍ TRUYỀN THÔNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2021

PHẦN I

ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG NGUỒN NHÂN LỰC LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

1. Giáo dục lý luận chính trị trước bối cảnh và yêu cầu, nhiệm vụ mới 1

PGS,TS. Nguyễn Viết Thảo

Nguyên Phó Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

2. Học viện Báo chí và Tuyên truyền đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lý luận chính trị và truyền thông có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức trong sáng, có năng lực nổi trội đáp ứng yêu cầu thời kỳ mới 8

GS,TS. Dương Xuân Ngọc

Ủy viên Hội đồng khoa học

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh,

Nguyên Phó Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền

3. Cơ hội và thách thức của giảng viên lý luận chính trị trước cách mạng công nghiệp lần thứ tư 17

GS,TS. Trần Văn Phòng - TS. Hoàng Thu Trang

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

4. Xây dựng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ trong thời kỳ mới 25

PGS,TS. Mai Đức Ngọc

Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng trường

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

5. Đội ngũ giảng viên với việc đổi mới giáo dục - đào tạo trong lĩnh vực tư tưởng - lý luận ở nước ta trong kỷ nguyên kỹ thuật số 34

PGS. Trần Đình Huỳnh

Nguyên Viện trưởng Viện Xây dựng Đảng,

thuộc Viện Mác Lênin - Tư tưởng Hồ Chí Minh

6. Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục tư tưởng, lý luận trong tình hình mới 43

Đại tá, PGS,TS. Bùi Đình Bôn

Hội đồng Lý luận Trung ương

7. Đào tạo nguồn nhân lực lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư 54

PGS,TS. Ngô Đình Xây

Nguyên Vụ trưởng Vụ Lý luận chính trị, Ban Tuyên giáo Trung ương

8. Vai trò và đổi mới chính sách trọng dụng, đãi ngộ và tôn vinh nguồn nhân lực trong các cơ quan lý luận chính trị trong thời kỳ mới 63

PGS,TS. Nguyễn Thị Quế - TS. Nguyễn Xuân Phương

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

9. Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực khoa học lý luận chính trị và truyền thông ở Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh giai đoạn hiện nay 72

PGS,TS. Lê Kim Việt

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

10. Một số giải pháp nhằm tăng cường hiệu quả công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao ở Việt Nam trong tình hình mới 84

TS. Lê Thu Hằng

Phó vụ trưởng Vụ V, Ban Tổ chức Trung ương

11. Một số giải pháp hình thành và đổi mới tư duy và tầm nhìn cho đội ngũ lý luận chính trị 92

TS. Tạ Văn Nam

Ban Thanh tra, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

12. Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, đổi mới đào tạo bồi dưỡng lý luận chính trị tỉnh Yên Bái đáp ứng yêu cầu cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư 100

Đồng chí Nguyễn Minh Tuấn

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Yên Bái

13. Cách mạng công nghệ 4.0 và những yêu cầu đặt ra đối với đội ngũ giảng viên lý luận chính trị trong tình hình mới 106

PGS,TS. Lưu Ngọc Tố Tâm

Trưởng Khoa Nhà nước và Pháp luật, Học viện Chính trị khu vực II

14. Những thuận lợi và khó khăn trong giảng dạy lý luận chính trị trước sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư 112

PGS,TS. Nguyễn Xuân Phong

Trưởng Khoa Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

15. Những nhân tố tác động đến quá trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao lý luận chính trị ở Việt Nam trong bối cảnh mới hiện nay 119

PGS,TS. Bùi Thị Kim Hậu

Trưởng Khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

16. Một số nội dung về phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị trong tình hình hiện nay 128

PGS,TS. Nguyễn Minh Hoàn

Trưởng Khoa Triết học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

17. Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác giáo dục lý luận chính trị ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh 136

PGS,TS. Doãn Thị Chín

Trưởng Khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

18. Tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến đội ngũ giảng viên trong các trường đại học hiện nay 145

Đại tá, PGS,TS. Trần Văn Riễn

Chủ nhiệm khoa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh,
Học viện Kỹ thuật Quân sự

19. Tác động của mạng internet đến giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực cho lĩnh vực tư tưởng lý luận 151

PGS,TS. Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Giám đốc Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền

ThS. Dương Thị Hào

Phó trưởng Khoa Ngoại ngữ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

20. Tác động của công nghệ số đến quản lý dạy học ở trường đại học trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay 165

TS. Trần Thị Thu Hiền

Trưởng khoa Giáo dục đại cương và Nghiệp vụ sư phạm,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền

21. Giảng dạy các môn lí luận chính trị ở các trường đại học, cao đẳng hiện nay - một số giải pháp 171

TS. Vũ Ngọc Lương

Trưởng Khoa Lịch sử Đảng, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

22. Đào tạo trực tuyến - một xu hướng tất yếu trong đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị ở Việt Nam hiện nay 175

TS. Nguyễn Thị Hồng Mến - ThS. Vũ Quốc Cường

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

23. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực lý luận chính trị ở Việt Nam trước tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư 181

TS. Trần Thị Hương

Phó Trưởng khoa phụ trách khoa Xây dựng Đảng,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

ThS. Trần Toàn Trung

Học viện Hành chính Quốc gia

24. Khai thác tài nguyên giáo dục mở trong đào tạo nhân lực lý luận chính trị và báo chí truyền thông trực tuyến ở Việt Nam hiện nay 191

TS. Nguyễn Thúy Hà - ThS. Phạm Ngọc Thúy Hằng

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

25. Đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong điều kiện cách mạng 4.0 hiện nay 198

PGS,TS. Trần Thị Anh Đào

Nguyên Trưởng Khoa Xây dựng Đảng,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

NCS. Nguyễn Thị Thúy Thanh

X03, Bộ Công an

26. Cơ hội và thách thức từ cách mạng công nghiệp 4.0 đối với sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực lý luận chính trị ở nước ta hiện nay 207

TS. Phùng Thị Hiển

Nguyên Trưởng Khoa Lịch sử Đảng,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

27. Nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nhân lực lý luận chính trị tại Học viện Báo chí và Tuyên truyên đáp ứng yêu cầu của tình hình mới 213

PGS,TS. Nguyễn Thị Tố Quyên

Phó trưởng Khoa Xã hội học và Phát triển,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

28. Đánh giá hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị và báo chí truyền thông góp phần nâng cao chất lượng công tác đào tạo nhân lực lý luận chính trị và báo chí truyền thông ở Việt Nam hiện nay 220

TS. Nguyễn Thị Vân Hà

Phó trưởng khoa Nhà nước pháp luật và Lý luận cơ sở,

Học viện hành chính Quốc gia

29. Đào tạo lý luận chính trị ở Việt Nam trong bối cảnh mới: Kết hợp hình thức truyền thống với trực tuyến 226

PGS,TS. Phạm Hương Trà

Khoa Xã hội học và Phát triển, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

TS. Nguyễn Thị Như Huế

Khoa Triết học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

30. Phát huy mặt tích cực của cơ chế thị trường, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và xu thế toàn cầu hóa trong đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực lý luận chính trị hiện nay 236

PGS,TS. Trần Hải Minh

Phó trưởng Khoa Triết học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

31. Bàn về tác động của công nghệ kỹ thuật số và mạng internet đến đào tạo nguồn nhân lực cho lĩnh vực tư tưởng lý luận 244

PGS,TS. Đoàn Thị Minh Oanh

Khoa Tuyên truyền, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

32. Đổi mới nội dung chương trình, nâng cao chất lượng đào tạo cử nhân chuyên ngành tư tưởng Hồ Chí Minh ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay 253

TS. Lê Đình Năm

Phó Trưởng khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

33. Nâng cao kỹ năng dạy học cho giảng viên lý luận chính trị trong tình hình mới 260

TS. Lý Thị Minh Hằng

Phó trưởng Khoa Giáo dục đại cương và Nghiệp vụ sư phạm, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

34. Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực tư tưởng, lý luận ở Việt Nam hiện nay 270

TS. Khuất Thị Thanh Vân

Phó trưởng Khoa Chủ nghĩa xã hội khoa học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

35. Những nhân tố ảnh hưởng đến quá trình đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực lý luận chính trị trong tình hình mới 277

TS. Đinh Thị Thanh Tâm

Phó trưởng Khoa Tuyên truyền, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

36. Cách mạng công nghiệp 4.0 và những yêu cầu đặt ra với công tác đào tạo nhân lực lý luận chính trị ở Việt Nam trong tình hình mới 285

TS. Trần Thị Bình

Khoa Xây dựng Đảng, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

37. Giáo dục đại học Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 - tác động và giải pháp 290

TS. Lê Thị Thúy Bình

Khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

38. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ công tác đào tạo lý luận chính trị và báo chí truyền thông theo phương thức trực tuyến ở Việt Nam hiện nay 399

TS. Phan Minh Đức - ThS. Dương Ngọc Anh

Khoa Kinh tế chính trị, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

39. Đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giảng dạy các chuyên ngành lý luận chính trị ở các trường đại học hiện nay 304

TS. Vũ Thị Duyên

Khoa Lịch sử Đảng, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

40. Sử dụng mạng xã hội của sinh viên chuyên ngành lịch sử đảng trong học tập hiện nay 314

TS. Nguyễn Thị Hảo

Khoa Lịch sử Đảng, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

41. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng giảng viên khoa học xã hội nhân văn ở các học viện, nhà trường quân đội hiện nay 323

TS. Trần Văn Hiếu

Khoa Công tác Đảng, Công tác chính trị,

Học viện Phòng không - Không quân

42. Ứng dụng cách mạng 4.0 trong giáo dục để phát triển đội ngũ giáo viên - kinh nghiệm Phần Lan và những giá trị tham khảo cho Việt Nam 329

TS. Phạm Thị Hoa

Khoa Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

43. Đổi mới hình thức đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị và báo chí truyền thông trực tuyến ở Việt Nam trong tình hình mới 338

TS. Nguyễn Thị Khuyên

Học viện Hành chính

44. Nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực lý luận chính trị ở nước ta theo hình thức trực tuyến trong bối cảnh dịch covid - 19 hiện nay 345

TS. Bùi Thị Như Ngọc

Khoa Tuyên truyền, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

45. Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ giảng viên lý luận chính trị trong tình hình mới 351

TS. Nguyễn Văn Quang

Học viện Chính trị khu vực III

46. Tác động của công nghệ kỹ thuật số, của mạng internet đến giáo dục lý luận chính trị trong các trường đại học hiện nay 356

TS. Phan Sỹ Thanh

Ban Quản lý khoa học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

47. Nâng cao chất lượng đào tạo giảng viên tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay 363

TS. Lê Thị Thảo

Khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

48. Vai trò của đội ngũ giảng viên lý luận chính trị trong giáo dục chính trị, tư tưởng trong cách mạng 4.0 313

TS. Hoàng Thị Thuận

Đại học Sư phạm Hà Nội

ThS. Phạm Thị Thảo

Khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

49. Nguồn lực con người và nguồn nhân lực trong các cơ quan lý luận chính trị và báo chí truyền thông 377

TS. Nguyễn Thị Thúy

Khoa Chính trị học và Quan hệ quốc tế, Học viện Chính trị khu vực I

50. Kỷ nguyên công nghệ số với việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực lý luận chính trị ở nước ta hiện nay 387

TS. Đỗ Minh Tuấn

Khoa Xây dựng Đảng, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

51. Một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị ở Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 398

TS. Trần Thanh Tùng

Học viện Chính trị Khu vực I

52. Tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 đến lĩnh vực tư tưởng, lý luận ở Việt Nam hiện nay 446

TS. Nguyễn Hải Yến

Học viện Ngân hàng

53. Bồi dưỡng, phát triển nguồn nhân lực giảng viên lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới hiện nay 402

ThS. Nguyễn Đức Minh

Ban Quản lý đào tạo, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

TS. Nguyễn Thị Minh Thùy

Khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

54. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước 468

Thượng tá, ThS. Huỳnh Văn Hiệp

Phó Chủ nhiệm chính trị - Trường Quân sự Quân khu 9

55. Tăng cường giáo dục, bồi dưỡng lý luận chính trị theo quan điểm Đại hội XIII 423

ThS. Phan Hoàng Quỳnh

Ban Quản lý khoa học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

56. Giáo dục lý luận chính trị trực tuyến ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay 429

NCS. Nguyễn Thị Hà Thu

Khoa Giáo dục đại cương và Nghiệp vụ sư phạm,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

57. Đổi mới nội dung, hình thức, phương pháp giảng dạy lý luận chính trị cho sinh viên trong các trường Cao đẳng, Đại học góp phần nâng cao chất lượng công tác đào tạo nhân lực lý luận chính trị trong tình hình mới 439

ThS. Vương Đoàn Đức

Khoa Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

58. Một số yêu cầu đối với giảng viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy môn học tư tưởng Hồ Chí Minh 445

ThS. Nguyễn Thị Mai Lan

Khoa Tư tưởng Hồ Chí Minh, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

59. Giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong tình hình mới theo quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam 413

ThS. Nguyễn Hoàng Diệu Linh

Khoa Nhà nước và Pháp luật, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

60. Góp phần nâng cao chất lượng bài giảng lý luận Mác - Lênin trong các nhà trường quân đội hiện nay 457

ThS. Nguyễn Thị Nga

Khoa Lý luận Mác - Lênin, Trường Đại học Nguyễn Huệ

61. Mô hình E- learning và những cơ sở khách quan của việc vận dụng mô hình này trong đào tạo lý luận chính trị trực tuyến ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền hiện nay 464

ThS. Ngô Đức Phương

Ban Quản lý khoa học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

62. Đổi mới phương pháp giáo dục lý luận chính trị theo mô hình giáo dục trực tuyến ở Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay 473

ThS. Lê Cẩm Nhung - NCS. Nguyễn Thị Hà Thu
Khoa Giáo dục đại cương và Nghiệp vụ sư phạm,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền

63. Một số phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khu vực công và vận dụng vào đào tạo nhân lực trong lĩnh vực lý luận chính trị ở Việt Nam hiện nay 478

ThS. Nguyễn Bảo Thư
Khoa Kinh tế chính trị, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

64. Đổi mới nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng ở huyện Bát Xát 484

ThS. Lê Thanh Thủy
Trung tâm Bồi dưỡng chính trị Huyện Bát xát, Lào Cai

PHẦN II
ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG NGUỒN NHÂN BÁO CHÍ TRUYỀN THÔNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI

65. Những giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao vai trò của đội ngũ báo chí trong bối cảnh hội nhập quốc tế 493

PGS,TS. Phạm Minh Sơn
Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền

66. Chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo nguồn nhân lực báo chí - truyền thông 502

PGS, TS. Nguyễn Thị Trường Giang
Phó Giám đốc Học viện Báo chí và Tuyên truyền

67. 3 Chữ "K" trong đào tạo báo chí 512

Nhà báo, ThS. Lê Hải Quang
Phó Tổng giám đốc Đài Tiếng nói Việt Nam

68. Một số vấn đề về đào tạo, bồi dưỡng nhân lực truyền thông ở Việt Nam trong bối cảnh hiện nay 517

PGS,TS. Hà Huy Phượng

Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

ThS Đinh Ngọc Sơn

Phó trưởng Khoa Phát thanh - Truyền hình,

Học viện Báo chí và Truyên truyền

69. 8 vấn đề về đổi mới hoạt động đào tạo, bồi dưỡng báo chí ở Việt Nam hiện nay 529

PGS,TS. Hà Huy Phượng

Trưởng Ban Tổ chức - Cán bộ, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

70. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực báo chí Việt Nam trong bối cảnh chuyển đổi số 538

PGS,TS. Đỗ Thị Thu Hằng

Viện trưởng Viện Báo chí, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

71. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực báo chí truyền thông trong xu thế chuyển đổi số 547

PGS,TS. Nguyễn Thành Lợi

Tổng Biên tập Tạp chí Người Làm Báo

72. Đào tạo báo chí và truyền thông trong bối cảnh chuyển đổi số 554

PGS,TS. Đặng Thị Thu Hương

Viện trưởng Viện Đào tạo Báo chí và Truyền thông,

Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội

73. Đổi mới nội dung, nâng cao nhận thức nghiên cứu và giảng dạy về thông tin đối ngoại trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay 561

PGS,TS. Nguyễn Ngọc Oanh

Trưởng Khoa Quan hệ Quốc tế, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

74. Đào tạo báo chí gắn với yêu cầu mới của thực tiễn 573

PGS,TS. Đinh Thị Thu Hằng

Phó trưởng khoa phụ trách Khoa Phát thanh và Truyền hình,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

75. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức và kỹ năng nghiệp vụ của các nhà báo tạo các sản phẩm báo chí có giá trị 381

PGS,TS. Đinh Thị Thúy Hằng

Hội Nhà báo Việt Nam

76. Kỹ thuật số - nhân tố tác động quan trọng đến đào tạo truyền thông 587

TS. Trần Bảo Khánh

Khoa Truyền thông, Trường Đại học Đại nam

77. Đào tạo người làm báo trong kỷ nguyên số: Thay đổi để thích ứng và phát triển 593

TS. Trần Tiến

Phó hiệu trưởng trường Cao đẳng Truyền hình - Đài Truyền hình Việt Nam

78. Giải pháp đào tạo nguồn nhân lực tại các cơ quan báo chí địa phương đáp ứng mô hình truyền thông đa phương tiện hiện nay 600

TS. Nguyễn Tiến Vụ

Tổng Biên tập Báo Bắc Ninh, Chủ tịch Hội Nhà báo tỉnh Bắc Ninh

79. Bồi dưỡng nguồn nhân lực chuyên sâu về lĩnh vực kinh tế tại Đài Phát thanh - Truyền hình Thái Nguyên trong bối cảnh chuyển đổi số 608

Đồng chí Nguyễn Thị Vũ Anh

Giám đốc Đài Phát thanh Truyền hình Thái Nguyên

80. Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của Việt Nam trong bối cảnh công nghệ kĩ thuật số 615

TS. Nguyễn Thị Giáng Hương

Trưởng Phòng Quản lý đào tạo, Đại học Lao động Xã hội

81. Vấn đề xây dựng, phát triển nguồn nhân lực xuất bản trong tình hình mới 623

TS. Vũ Thuỳ Dương

Trưởng khoa Xuất bản, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

82. Hướng tiếp cận đào tạo báo chí - truyền thông trong kỷ nguyên số 635

TS. Vũ Thanh Vân

Trưởng Ban Hợp tác quốc tế, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

83. Một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác đào tạo nhân lực báo chí - truyền thông trong bối cảnh cách mạng 4.0 644

TS. Nguyễn Thúy Hà

Phó trưởng Ban Quản lý khoa học,

Học viện Báo chí và tuyên truyền

84. Môi trường xuất bản mới và yêu cầu đổi mới mục tiêu, phương thức đào tạo nguồn nhân lực xuất bản ở nước ta hiện nay 650

TS. Phạm Văn Thấu

Khoa Xuất bản, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

85. Thực trạng đào tạo nguồn nhân lực báo chí truyền thông số hiện nay 659

PGS,TS. Trương Thị Kiên

Phó viện trưởng Viện Báo chí, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

86. Phát triển năng lực số cho giảng viên, sinh viên các trường đại học trong bối cảnh tác động của công nghệ kỹ thuật số hiện nay 665

TS. Phan Thị Thanh Hải

Phó trưởng Khoa Tâm lý giáo dục và Nghiệp vụ sư phạm,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

87. Đổi mới đào tạo báo chí đáp ứng nhu cầu thực tiễn ở Việt Nam hiện nay 673

TS. Đinh Thị Xuân Hòa

Phó trưởng Khoa Phát thanh và Truyền hình,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

88. Bồi dưỡng nguồn nhân lực báo chí truyền thông trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng 682

TS. Cao Thị Dung

Khoa Nhà nước và Pháp luật,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

89. Đào tạo kỹ năng kiểm chứng thông tin cho sinh viên báo chí - truyền thông trong bối cảnh chuyển đổi số 689

TS. Lê Thu Hà

Phó Viện trưởng Viện Báo chí, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

90. Vấn đề phối hợp giữa cơ sở đào tạo và cơ quan báo chí trong đào tạo báo chí hiện nay 698

TS. Lê Thu Hà - NCS. Nguyễn Thị Huyền

Viện Báo chí, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

91. Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và yêu cầu đổi mới nội dung, phương thức hoạt động đào tạo nhân lực báo chí truyền thông ở Việt Nam hiện nay 703

TS. Vũ Tuấn Hà– NCS. Vũ Hạnh Ngân

Khoa Quan hệ công chúng và Quảng cáo, Học viện Báo chí Tuyên truyền

92. Kinh nghiệm đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao của Singapore trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 710

TS. Đỗ Thị Minh Hiền

Khoa Quan hệ công chúng và Quảng cáo, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

93. Kinh nghiệm đào tạo, quản lý và phát triển nhân sự công ở Hàn Quốc trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư 717

TS. Phạm Hoa - ThS. Lê Trần Lan Hương

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

94. Công dân số (Digital Citizenship) và kinh nghiệm đào tạo công dân số tại một số quốc gia trên thế giới 727

TS. Phạm Lê Dạ Hương

Khoa Quan hệ quốc tế, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

95. Tác động của công nghệ kỹ thuật số, mạng internet đến những thay đổi về công chúng các phương tiện truyền thông đại chúng và định hướng đào tạo nhà báo dữ liệu 735

TS. Dương Thị Thu Hương

Khoa Xã hội học và Phát triển, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

96. Tác động của môi trường truyền thông số tới công tác đào tạo phóng viên và biên tập viên ảnh 744

TS. Vũ Huyền Nga

Viện Báo chí, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

97. Một số hình thức và nền tảng học tập trực tuyến phổ biến dành cho ngành báo chí - truyền thông 754

TS. Ngô Bích Ngọc

Khoa Phát thanh và Truyền hình, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

ThS. Vũ Lan Hương

Văn phòng Nghiên cứu Kinh tế Vĩ mô ASEAN+3, Singapore

98. Đào tạo báo chí, truyền thông trong kỷ nguyên số 760

TS. Lê Thị Nhã

Viện Báo chí, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

99. Xu hướng đổi mới phương pháp đào tạo và tích hợp các kĩ năng về mạng xã hội trong đào tạo báo chí thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0 767

TS. Lưu Trần Toàn

Khoa Quan hệ quốc tế, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

100. Thúc đẩy liên kết đào tạo quốc tế trong đào tạo nhân lực báo chí truyền thông ở Việt Nam trước tác động của cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư 775

TS. Vũ Thị Hồng Trang

Học viện Chính trị khu vực I

101. Nâng cao chất lượng đào tạo trực tuyến tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền trong bối cảnh dịch bệnh covid- 19 780

NCS. Trần Thị Thảo Anh

Trung tâm Khảo thí và Kiểm định chất lượng đào tạo,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

102. Những tác động của công nghệ đối với báo chí và đào tạo báo chí 785

NCS. Dương Quốc Bình

Viện Báo chí, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

103. Sự biến đổi của thông tin trên báo chí truyền thông trước tác động của cách mạng công nghiệp 4.0 và những yêu cầu đặt ra đối với công tác đào tạo nhân lực báo chí truyền thông trong tình hình mới 792

NCS. Vũ Thị Thùy Dung

Học viện Hành chính Quốc gia

104. Mô hình E - learning tại Nhật Bản và ứng dụng trong công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trong các cơ quan Nhà nước của Nhật Bản hiện nay 797

ThS. Đỗ Thị Hải Đăng

Khoa Quan hệ công chúng và Quảng cáo,

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

105. Đào tạo nhân lực truyền thông đa phương tiện đáp ứng nhu cầu của truyền thông doanh nghiệp trong kỷ nguyên số 803

ThS. Lương Thị Phương Diệp

Viện Báo chí, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

106. Ứng dụng mô hình Seci trong đào tạo nhân lực xuất bản trong bối cảnh cách mạng 4.0 813

ThS. Trần Thị Mai Dung

Khoa Xuất bản, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

107. Nâng cao năng lực nghe hiểu tin tức tiếng anh trên các phương tiện truyền thông cho sinh viên chuyên ngành báo chí truyền thông 820

ThS. Trần Quang Huy

Viện Báo chí, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

108. Nhu cầu đào tạo nhân lực báo chí đa phương tiện trong môi trường truyền thông số ở Việt Nam hiện nay 827

ThS. Tào Thanh Huyền

Khoa Quan hệ công chúng và Quảng cáo,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền

ThS. Lê Thị Thu Hiền

Viện Khoa học Xã hội và Nhân vân, Đại học Vinh

109. Tác động của kỹ thuật số đến hoạt động đào tạo nguồn nhân lực cho lĩnh vực báo chí - truyền thông 833

ThS. Phạm Thị Mai Liên

Viện Báo chí, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

110. Xu hướng Giáo dục 4.0: Góc nhìn vận dụng từ Oman và Malaysia 839

ThS. Nguyễn Thuỳ Linh

Khoa Quan hệ Công chúng và Quảng cáo,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền

111. Một số khái niệm "mở" trong đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực 848

ThS. Nguyễn Thúy Quỳnh

Viện Báo chí, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

112. Một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác đào tạo nhân lực làm công tác báo chí truyền thông vùng dân tộc thiểu số ở Việt Nam hiện nay 854

ThS. Lưu Văn Thắng

Khoa Chính trị học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

113. Công nghệ số và đào tạo báo chí truyền thông 862

ThS. Nguyễn Thị Hằng Thu

Viện Báo chí, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

114. Cách mạng công nghiệp 4.0 và những yêu cầu đặt ra đối với công tác đào tạo nhân lực báo chí - truyền thông hiện nay 865

ThS. Trần Thị Quỳnh Trang - ThS. Nguyễn Xuân Hiển

Ban Quản lý khoa học, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

115. Nâng cao chất lượng đào tạo sinh viên ngành truyền thông quốc tế trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tại Học Viện Báo chí và Truyên truyền hiện nay 872

ThS. Bùi Thị Vân

Khoa Quan hệ Quốc tế, Học viện Báo chí và Tuyên Truyền

116. Học thuyết giá trị thặng dư với xu hướng phát triển tích hợp trong các kế hoạch truyền thông tiếp thị chiến lược 878

Nguyễn Hoàng Oanh

Khoa Quan hệ Công chúng và Quảng cáo,
Học viện Báo chí và Tuyên truyền

NHU CẦU ĐÀO TẠO NHÂN LỰC BÁO CHÍ ĐA PHƯƠNG TIỆN TRONG MÔI TRƯỜNG TRUYỀN THÔNG SỐ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

ThS. Tào Thanh Huyền

Khoa Quan hệ Công chúng và Quảng cáo, Học viện Báo chí và Tuyên truyền

ThS. Lê Thị Thu Hiền

Viện Khoa học Xã hội và Nhân vân, Đại học Vinh

Tóm tắt: *Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ đã tạo ra nền tảng cho sự thay đổi nhanh chóng trong nhiều lĩnh vực xã hội, đặc biệt là lĩnh vực truyền thông, thông tin. Khi các phương tiện nghe nhìn ngày càng hiện đại, thói quen của công chúng truyền thông dần dần thay đổi, nhu cầu đa dạng hơn, yêu cầu những sản phẩm chất lượng cao cả về kỹ thuật, nội dung và hình thức. Điều đó buộc những người hoạt động trong lĩnh vực truyền thông, đặc biệt là các nhà báo phải được đào tạo đa kỹ năng, linh hoạt và nhạy bén hơn trong môi trường truyền thông số.*

Từ khóa: *đào tạo nhà báo, đa phương tiện, truyền thông số*

THE NEED TO TRAIN MULTIMEDIA JOURNALISTS IN THE DIGITAL MEDIA ENVIRONMENT IN VIETNAM TODAY

Keywords: *training journalists, multimedia, digital media*

Nội dung:

1. Nhu cầu của công chúng

Các phương tiện truyền thông mới ra đời trên cơ sở công nghệ kỹ thuật mới, cho phép con người tiếp cận thông tin nhanh chóng, hiệu quả, phong phú hơn nhiều so với các phương tiện truyền thông truyền thống. Điều này đưa đến một kết quả tất yếu, lớp công chúng mới ra đời, khó tính hơn, với yêu cầu cao hơn về ứng dụng khoa học, đặc biệt là công nghệ thông tin, khiến những phương tiện truyền thông này càng thay đổi theo hướng hiện đại hơn.

Trong báo cáo của *We Are Social*, một công ty toàn cầu chuyên nghiên cứu về truyền thông xã hội, được công bố tháng 1/2021 (We Are Social, Digital 2021: Global Overview Report), Việt Nam hiện có 68,72 triệu người sử dụng internet, chiếm tỷ lệ 70,3% dân số; 154,4 triệu thuê bao di động, chiếm 157,9% dân số. Số lượng người dùng mạng xã hội là 72 triệu, chiếm 73,7% dân số. Cũng như xu hướng chung của

người dùng thế giới, 98,8% người dùng mạng xã hội tại Việt Nam hiện nay đều kết nối qua điện thoại di động.

Sự thay đổi về mặt phương tiện dẫn đến thói quen và nhu cầu của công chúng cũng không còn như trước. Thay vì phải phụ thuộc vào thời gian phát sóng (tivi và radio) hay chờ đợi xuất bản và gặp phiền phức khi lưu trữ (báo in), hiện tại mọi nỗi lo đều được hóa giải bởi các công nghệ kỹ thuật số. Độc giả đọc ngắn hơn, khán giả xem nhiều hơn, thính giả cần thông tin đa dạng hơn… Điểm chung của lớp công chúng mới này, chính là vừa dung hợp lại vừa phân hóa, họ sử dụng cùng một thiết bị để thỏa mãn nhu cầu thông tin trên các kênh báo chí truyền thông khác nhau, mặt khác, mỗi người trong số họ lại có yêu cầu cao hơn về mặt nội dung và đa dạng hơn về hình thức của thông tin được cung cấp.

2. Sự thay đổi của hệ thống báo chí

Sự chuyển mình mạnh mẽ của công nghệ và sự ra đời của các phương tiện truyền thông mới buộc nền báo chí thế giới nói chung và báo chí Việt Nam nói riêng phải có sự điều chỉnh và thích ứng trong nhiều lĩnh vực để tồn tại và phát triển.

Thứ nhất, các cơ quan báo chí đã thay đổi đa dạng hóa loại hình sản phẩm để tiếp cận công chúng. Đài truyền hình có các sản phẩm báo in cùng các trang báo điện tử và các cơ quan báo in hay phát thanh cũng sản xuất các sản phẩm truyền hình. Từ mô hình tòa soạn đơn nghiệp vụ (chỉ sản xuất báo giấy, hoặc truyền hình, phát thanh, báo mạng điện tử), các cơ quan báo chí đang nâng cấp mạnh mẽ chuyển sang mô hình tòa soạn hội tụ, ở đó các loại hình báo chí được cấu trúc, sắp xếp lại thành một trung tâm sản xuất tin tức, đưa ra nhiều sản phẩm báo chí đáp ứng thị hiếu của công chúng hiện đại.

Thứ hai, sản phẩm báo chí xuất hiện trên đa nền tảng phương tiện truyền thông. Để phát huy tối đa vai trò của thông tin, các cơ quan báo chí buộc phải làm mới mình trên mọi nền tảng công nghệ hiện đại nhất. Trong những thập kỷ gần đây, ngoài vô số hình thức tin tức mới (từ các kênh tin tức 24 giờ đến các trang web tin tức), các cơ quan báo chí không còn giới hạn trong việc sản xuất nội dung chỉ trên một nền tảng. Ví dụ như để đáp ứng lượng khán giả kỹ thuật số ngày càng tăng, các tờ báo in nổi tiếng cũng đã sản xuất podcast âm thanh, có thể nghe thấy trên các đài phát thanh thông qua loa thông minh và sử dụng video, có thể xem được trên mạng internet hay mạng truyền hình cáp thông qua thiết bị phát trực tuyến. Không những vậy, ngày nay các tờ báo, trang tin và các nhà cung cấp tin tức đều đã lấn sân sang nền tảng kỹ thuật số, duy trì hiện diện tích cực trên mạng xã hội như Facebook, YouTube… làm mờ ranh giới giữa các nền tảng. Người dùng có thể tiếp cận cùng một thông tin của báo

Tuổi trẻ trên giấy, trên máy vi tính, trên điện thoại thông minh, trên ứng dụng đọc báo của các dòng tivi kết nối internet… thậm chí có thể nghe trợ lý ảo của các thiết bị di động đọc giúp khi đang bận lái xe. Hay các tờ báo giấy nổi tiếng cũng đều có những page Facebook riêng để cập nhật thông tin cho độc giả. Điểm khác biệt cơ bản giữa những phiên bản trên các nền tảng khác nhau này, dễ nhận thấy nhất chính là hình thức của thông tin, bên cạnh đó, dung lượng nội dung thông tin cũng được điều chỉnh để phù hợp với nhu cầu tiếp nhận của độc giả. Để có sự linh hoạt này yêu cầu nhà báo phải có sự hiểu biết rõ về nền tảng thể hiện tác phẩm cũng như nắm bắt được thói quen, nhu cầu của công chúng khi tiếp nhận thông tin.

Thứ ba, việc tích hợp đa phương tiện thể hiện nội dung trong cùng một tác phẩm đang tác động đến hệ thống thể loại báo chí, "khiến cho ranh giới giữa những thể loại báo chí giờ đây đang dần được xóa bỏ" (Nguyễn Văn Dững chủ biên, *Báo chí - Truyền thông: Những điểm nhìn từ thực tiễn tập 3*, NXB Đại học Quốc gia, 2017). Bên cạnh việc vững vàng kiến thức về tác phẩm và thể loại báo chí truyền thống, người làm báo cần có sự nhanh nhạy trong việc nắm bắt công nghệ sản xuất, thị hiếu công chúng để có những hướng tiếp cận thông tin nhanh, đa chiều và hấp dẫn. Các tờ báo giấy không còn đơn thuần chỉ có chữ và ảnh. Hiện nay, hầu hết các tờ báo giấy đều có trang mạng và có Fanpage cũng như kênh Youtube riêng. Do vậy, những nhà báo và biên tập viên báo giấy vẫn cần phải biết cách quay, dựng cơ bản để phục vụ cho việc cung cấp các thông tin thông qua video.

Thứ tư, sự thay đổi trong quy trình tác nghiệp của người làm báo. Nhờ có sự hỗ trợ của công nghệ và kỹ thuật mà thời gian sáng tạo tác phẩm báo chí ngày càng được rút ngắn, điều này cũng tạo nên một cuộc cạnh tranh khốc liệt giữa các cơ quan báo chí để trở thành người cán đích sớm nhất trong cuộc đua xuất bản thông tin, thu hút sự quan tâm của công chúng. Thời gian sản xuất thông tin ngắn ngủi nhưng vẫn phải đảm bảo tính chính xác và hấp dẫn, sản phẩm cần thể hiện đa phương tiện và xuất hiện trên nhiều nền tảng khác nhau - tất cả những điều này đòi hỏi người làm báo phải nhạy bén hơn bao giờ hết, thành thạo đầy đủ các kỹ năng nghiệp vụ khi hoạt động độc lập và có sự liên kết chặt chẽ với những đồng sự trong những công tác hỗ trợ như thiết kế và kỹ thuật. Ngoài ra, những thông tin khai thác trên mạng xã hội là những thông tin cần được sàng lọc và kiểm chứng kỹ càng bởi hiện nay có rất nhiều thông tin giả lan tràn trên mạng xã hội. Mặc dù mạng xã hội là nền tảng được nhiều người, đặc biệt là người trẻ sử dụng để nắm bắt thông tin nhưng đây lại là nền tảng không được tin cậy nhất.

Hiện nay, báo chí Việt Nam đang có sự hòa nhập nhanh chóng và bắt nhịp với báo chí thế giới. Điều này đòi hỏi các bước phát triển tương đồng cả về công nghệ, tổ chức và sự đổi mới về đào tạo nhân lực ngành báo chí truyền thông.

3. Công tác đào tạo nhân lực

Báo chí hiện đại dưới tác động của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật đang phát triển nhiều xu thế mới như đa phương tiện (multi-media), đa nền tảng (multi-platform), báo chí di động (mobile journalism), báo chí xã hội (social journalism), báo chí dữ liệu (data journalism), báo chí sáng tạo (innovative journalism), siêu tác phẩm báo chí (digital mega-stories)… Tất cả những xu thế mới này đang đòi hỏi người làm báo cần phải được trang bị đầy đủ kiến thức về khoa học công nghệ và truyền thông mới cùng các kỹ năng làm báo hiện đại. Đây vừa là thách thức, cũng là cơ hội của các cơ sở đào tạo báo chí ở nước ta hiện nay.

Công tác đào tạo nhân lực không thể tách rời thị trường lao động, bởi vậy, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo nhà báo hiện đại phải gắn liền với quá trình hoạt động và phát triển của nền báo chí hiện hành. Để đáp ứng được các nhà tuyển dụng, sinh viên báo chí bên cạnh hiểu biết kiến thức chuyên sâu, thuần thục kỹ năng nghiệp vụ còn cần được trang bị kiến thức nền tảng về mỹ thuật và công nghệ thông tin. Ngoài ra, chương trình đào tạo cũng cần liên tục cập nhật các xu hướng mới về báo chí truyền thông để kịp thời đáp ứng nhu cầu của thị trường. Tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền, chuyên ngành đào tạo về Truyền thông đa phương tiện cũng được thành lập và các học phần trong chương trình đào tạo cũng được cân nhắc, thay đổi theo biến động của ngành báo chí, truyền thông; thể hiện ở việc những môn học về các loại hình báo chí truyền thông đã dần được thay thế bằng các môn học phục vụ cho nền báo chí đa phương tiện hiện nay. Có thể kể đến các môn như Truyền thông xã hội và mạng xã hội, Truyền thông tiếp thị tích hợp, Truyền thông sáng tạo, Animation (Sản phẩm hoạt hình), Mega-story (Siêu phẩm số), Kỹ xảo và hiệu ứng…

Sinh viên báo chí cần được cung cấp kiến thức về tất cả các loại hình báo in, phát thanh, truyền hình, báo mạng điện tử và đào tạo đa kỹ năng, có thể hoạt động độc lập và phối hợp với cộng sự một cách năng động để hoàn thiện các tác phẩm báo chí. Bên cạnh đó, các em còn phải được cập nhật các công nghệ mới, có khả năng sử dụng các phần mềm chuyên dụng cho việc thiết kế, dựng phim như Adobe Premiere Illistrator, Photoshop, InDesign… để tạo ra các sản phẩm đẹp mắt, phù hợp thị hiếu và hấp dẫn người xem, đồng thời thể hiện đúng ý tưởng và mục đích khi truyền đạt thông tin. Cùng với đó, những kỹ năng tác nghiệp với máy quay hay thiết bị có thể

quay được như điện thoại di động cũng cần được trau dồi, đặc biệt là trong thời kỳ chạy đua tin tức như hiện nay.

Việc cung cấp cho sinh viên kỹ năng đa phương tiện ngay từ những năm đầu đại học giúp các em có nhiều cơ hội lựa chọn nghề nghiệp hơn khi ra trường. Qua quá trình đào tạo khai thác đa kỹ năng như vậy, các em có nhiều cơ hội trải nghiệm, nâng cao kiến thức, kinh nghiệm và thẩm mỹ. Ngoài ra, việc tiếp xúc với đa dạng các loại hình, phương tiện truyền thông sẽ giúp sinh viên phát hiện ra thế mạnh của mình đã lựa chọn được những hướng đi chuyên sâu hơn trong việc phát triển hướng đi nghề nghiệp. Những em có chất giọng đẹp thì rèn luyện để đọc phát thanh, người có ngoại hình sáng và tự tin thì trở thành MC hoặc biên tập viên truyền hình, thiết kế/dựng đẹp và nhanh nhạy thì trở thành designer hoặc kỹ thuật viên… Bên cạnh đó vẫn có thể thực hiện tốt các nghiệp vụ khác, ghi điểm tốt hơn trong mắt nhà tuyển dụng - các cơ quan báo chí.

Để đào tạo được nguồn nhân lực báo chí hiện đại đạt yêu cầu chất lượng, các trường đại học, các cơ sở đào tạo báo chí phải đáp ứng được cả cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại và nguồn giảng viên cầu thị, giàu kinh nghiệm. Sinh viên báo chí cần được trải nghiệm trong môi trường học tập hiện đại, giàu tính ứng dụng cũng như được hướng dẫn bởi những người thành thạo cả về nghiệp vụ báo chí và khả năng ứng dụng công nghệ, tạo ra các sản phẩm đa phương tiện. Ngoài việc học tập trên lớp, sinh viên cần có cơ hội thực hành thực tiễn tại địa điểm, tại phòng studio. Hiện nay, Học viện Báo chí và Tuyên truyền cũng đã đầu tư và nâng cấp trang thiết bị phục vụ cho việc quay dựng và xây dựng các phòng studio để sinh viên truyền thông có cơ hội thực hành trong môi trường chuyên nghiệp. Rất nhiều các bản tin, buổi toạ đàm có chất lượng tương đương với các tin tức trên truyền hình được ra đời từ phòng studio, do chính các em sinh viên của các ngành báo chí, truyền thông tạo ra. Đội ngũ giảng viên ngành báo chí, truyền thông cũng liên tục cập nhật các kiến thức lý luận mới, tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn và dài hạn trong và ngoài nước để nâng cao nghiệp vụ, phục vụ công tác giảng dạy. Ngoài ra, giảng viên cũng cần thường xuyên được tác nghiệp, đặc biệt là thử sức với các loại hình báo chí mới để có thêm các kiến thức thực tiễn chia sẻ cho sinh viên. Hiện nay, tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền, giảng viên cũng có cơ hội được đi thực tế một năm tại các cơ sở. Nhờ đó, các giảng viên ngành báo chí truyền thông có thể đến toà soạn để làm việc và tác nghiệp như những phóng viên và biên tập viên đang ngày ngày "trực chiến".

Cơ sở đào tạo và cơ quan báo chí phải có sự gắn bó mật thiết trong quá trình phát triển nguồn nhân lực. Thực tế cho thấy, chất lượng của sinh viên báo chí không

phải được thể hiện qua thành tích của các bài thi mà qua quá trình tác nghiệp, sáng tạo tác phẩm, nên cơ sở thẩm định chính xác nhất chính là các cơ quan báo chí. Sinh viên báo chí đa phương tiện khi đã nắm vững được kiến thức, kỹ năng thì đến năm thứ 3 đã có sản xuất các sản phẩm báo chí đạt chất lượng. Việc thay đổi và phát triển liên tục về mặt công nghệ, kiến thức cũng yêu cầu công tác đào tạo nhân lực gắn liền với các cơ quan báo chí, để sinh viên nắm bắt được tốt hơn những yêu cầu trong công việc, cũng giảm gánh nặng cho cơ sở đào tạo khi liên tục phải chạy theo sự đổi mới của thực tiễn. Những phóng viên, biên tập viên, thư ký tòa soạn khó tính và giàu kinh nghiệm chính là những người thầy quý báu trong việc truyền đạt kiến thức và truyền cảm hứng nghề nghiệp đối với sinh viên. Bởi vậy, việc trải nghiệm và kiểm nghiệm chất lượng đào tạo của sinh viên báo chí tại các cơ quan báo chí là điều cần thiết.

Kết luận

Công chúng hiện đại không còn thụ động chờ đợi các nhà báo cung cấp thông tin nữa, họ chủ động tìm kiếm "món ăn" tin tức nóng hổi, ngon mắt và hợp khẩu vị với mình, thậm chí trực tiếp tham gia vào quy trình sản xuất và trở thành một mắt xích thông tin của tác phẩm báo chí. Áp lực cuộc đua tin tức đáp ứng nhu cầu của công chúng khiến các cơ quan báo chí cần đội ngũ phóng viên có khả năng tác nghiệp đa phương tiện giàu kỹ năng. Nhà báo không chỉ viết báo, mà còn tự thân làm được nhiều việc khác như thực hiện các video, audio tin tức, thiết kế và tổ chức sản phẩm truyền thông đa phương tiện. Bên cạnh đó, mỗi người làm báo còn phải tự tranh bị cho mình vốn ngôn ngữ nước ngoài để làm chủ được các môi trường tác nghiệp, đồng thời luôn kịp thời nắm bắt công nghệ, làm chủ các kỹ thuật sản xuất tin tức mới nhất. Bởi vậy, các cơ sở đào tạo báo chí phải luôn cập nhật, đổi mới phương thức đào tạo để đáp ứng được nhu cầu nhân lực của thị trường báo chí hiện đại.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Nguyễn Văn Dũng (chủ biên), *Báo chí - Truyền thông: Những điểm nhìn từ thực tiễn (tập 3)*, NXB Đại học Quốc gia, 2017

2. Nguyễn Thành Lợi, *Sự vận động và phát triển của báo chí hiện đại trong môi trường hội tụ truyền thông,*Tạp chí Người làm báo, 2013

3. Stephen Quinn, *Convergence Journalism - The Fundamentals of Multimedia Reporting,* P.103, Peter Lang International Academic Publishers, 2005

4. We Are Social, *Digital in 2021 Global Overview Report*, 2021